

Số: 534/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành hướng dẫn thực hiện điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ và tốt nghiệp đối với học viên cao học**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

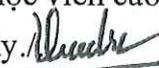
Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-ĐHTCM-SDH ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ và tốt nghiệp đối với học viên các khóa trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

**Điều 2.** Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các Khoa, Viện đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và học viên cao học các khóa trình độ thạc sĩ tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSDH (02b).



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt





## HƯỚNG DẪN

Thực hiện điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ và tốt nghiệp đối với học viên cao học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 537/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn thực hiện điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2026 và điều kiện tốt nghiệp đối với học viên cao học các khóa đang học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (sau đây gọi tắt là Trường).

### Điều 2. Quy định chung

1. Thời hạn giá trị của các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế là 2 năm tính từ ngày thi đến ngày học viên nộp chứng chỉ theo thông báo của Nhà trường.
2. Các chứng chỉ tiếng Anh được quy định tại Điều 4 chỉ xuất trình và nộp một lần để được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra.
3. Hằng năm, Trường ban hành thông báo thể hiện các mốc thời gian xét đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ. Sau khi học viên nộp văn bằng, chứng chỉ theo thông báo và được Nhà trường kiểm tra tính xác thực, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ cho học viên, đáp ứng.

### Điều 3. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện xét tuyển sinh đầu vào tiến sĩ

1. Học viên có các văn bằng, chứng chỉ đạt mức điểm được quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều này đủ điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh đầu vào theo quy định.
2. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
3. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
4. Các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.
5. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển theo Phụ lục 1.

### Điều 4. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện xét tuyển sinh đầu vào thạc sĩ

1. Học viên có các văn bằng, chứng chỉ đạt mức điểm được quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều này đủ điều kiện ngoại ngữ xét tuyển sinh đầu vào theo quy định.
2. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

3. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Tài chính – Marketing cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

4. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển theo Phụ lục 2.

5. Các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

#### **Điều 4. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện xét tốt nghiệp thạc sĩ**

1. Học viên có các văn bằng, chứng chỉ đạt mức điểm thuộc Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này đủ điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ theo quy định.

2. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển theo Phụ lục 3.

3. Các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

4. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

#### **Điều 5. Xử lý vi phạm**

Học viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp sẽ bị hủy kết quả tuyển sinh hoặc tốt nghiệp đồng thời bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Trường.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Viện Đào tạo sau đại học thông báo đến học viên thông qua cố vấn học tập thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan tổng hợp và báo cáo Ban Giám hiệu (thông qua Viện Đào tạo sau đại học) để có ý kiến giải quyết phù hợp với tình hình thực tế./.

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ XÉT TUYỂN SINH  
ĐẦU VÀO NGHIÊN CỨU SINH**

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	59 - 75
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 3
		Aptis ESOL	Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELFB2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

*Vacabre*

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ XÉT TUYỂN SINH  
ĐẦU VÀO THẠC SĨ**



Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm
		Tương đương <b>Bậc 3</b>
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
	TOEFL ITP	450 - 499
	IELTS	4.0 - 5.0
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399    Đọc: 275-384 Nói: 120-159    Viết: 120-149
	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43 – 58
	Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 2
	Versant English Placement Test (VEPT) cấp từ 15/1/2026	43 - 66
	Aptis ESOL	Bậc 3
Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe-Zertifikat B1
	The German TestDaF language certificate	TestDaF bậc 3 (TDN 3)
Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK bậc 3
Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ -1

Ghi chú: Đối với chứng chỉ tiếng anh VEPT đạt từ 67 điểm trở lên được dùng thay cho chứng chỉ tương đương với Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ XÉT TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Ngôn ngữ ★	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm
		Tương đương Bậc 4
Tiếng Anh	TOEFL iBT	46 - 93
	IELTS	5.5 - 6.5
	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489    Đọc: 385-454 Nói: 160-179    Viết: 150-179
	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	59 - 75
	Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 3
	Aptis ESOL	B2
Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe-Zertifikat B2
	The German TestDaF language certificate	TestDaF bậc 4 (TDN 4)
Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK bậc 4
Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3
Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ -2

*Handwritten signature*

